

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH AN GIANG**
Bản án số: 81/2019/HS-ST
Ngày 29 tháng 8 năm 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Châu Giang

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Chiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 88/2019/TLST-HS, ngày 16 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2019/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1985 tại T, Cần Thơ. Nơi cư trú: khu vực P, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B (chết) và bà Võ Thị Ngọc L; Có chồng: Ông Phạm Minh K và có một con sinh năm 2001; Tiền án: Ngày 06 tháng 02 năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Cần Thơ xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 10 tháng 10 năm 2017 chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 4 năm 2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1936. Vắng mặt.

+ Địa chỉ: ấp H, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

- Người làm chứng:

1. Ông Dương Út P, sinh năm 1980. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1992. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 08 tháng 3 năm 2019, Nguyễn Thị Ngọc T đến Bệnh viện Tim mạch thuộc khóm N, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang lợi dụng sơ hở của người dân để trộm tài sản. Tại đây, T gặp Nguyễn Thị Kim L và rú L cùng tìm tài sản lấy trộm. Lúc này T phát hiện bà Nguyễn Thị P để tài sản trong túi áo nên T kêu L đi phía sau che chắn, còn T đi đến chỗ bà P cản lại dùng tay trái móc túi áo bên phải của bà P lấy được một chiếc khăn sọc caro bên trong có 1.250.000đ, sau đó chuyển ra phía sau cho L cất giữ thì bị anh Dương Út P là con của bà P phát hiện, truy hô nên L bỏ chạy để lại tài sản lấy trộm, còn T bị anh P và anh Nguyễn Hữu T là Bảo vệ của Bệnh viện bắt giữ, trình báo Công an phường M lập Biên bản về việc trộm cắp tài sản đối với Nguyễn Thị Ngọc T.

Vật chứng thu được gồm 01 cái khăn sọc caro đỏ trắng, kích thước 28cm x 28cm và 1.250.000 đồng.

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 154/KL.HĐ, ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng Hình sự, xác định:

01 cái khăn tay vải, sọc caro màu đỏ trắng, kích thước 28cm x 28cm, 5.000 đồng/cái; 5.000 đồng x 50% = 2.500 đồng.

Cáo trạng số: 90/CT-VKS, ngày 15/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố Nguyễn Thị Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, khoản khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị P đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T khai nhận đã lợi dụng sơ hở để lấy trộm tài sản là tiền trong túi áo của bà Nguyễn Thị P như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt bị cáo thống nhất, không có ý kiến tranh luận. Bị cáo đã ăn năn về hành vi vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được sớm đoàn tụ gia đình, làm ăn lương thiện.

Người bị hại bà Nguyễn Thị P trình bày tại Cơ quan Điều tra: Vào khoảng 09 giờ ngày 08 tháng 3 năm 2019, bà được con trai là anh Dương Út P đưa bà đến khám bệnh tại Bệnh viện Tim mạch tỉnh An Giang, khi khám bệnh xong bà bước ra cửa phòng thì có 02 người phụ nữ đứng chặn lại không cho bà bước ra. Khi đó, anh Dương Út P là con của bà P có yêu cầu tránh ra để bà đi ra, lúc này bà phát hiện như có ai chạm vào túi áo của bà, khi kiểm tra lại thì bà phát hiện tiền trong túi áo bà bị mất, nên bà có cho con là anh Dương Út P biết. Sau đó anh P cùng anh T là Bảo vệ Bệnh viện phát hiện bắt giữ T và trình báo Công an phường M lập Biên bản về việc trộm cắp tài sản.

Người làm chứng ông Dương Út P và ông Nguyễn Hữu T trình bày tại Cơ quan Điều tra như nội dung vụ án đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiếu nại cũng không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại bà Nguyễn Thị P, người làm chứng ông Dương Út P và ông Nguyễn Hữu T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến quá trình điều tra đã thu thập lời khai của bị hại, người làm chứng. Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên sự vắng mặt của các ông bà trên không ảnh hưởng đến việc xét xử, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án. Xét thấy, quá trình điều tra Cơ quan Điều tra đã lấy lời khai của người bị hại, người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường, người làm chứng đã cung cấp lời khai phù hợp với nội dung, diễn biến sự việc lấy trộm ngày 08/3/2019 nên việc vắng của những người này tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đối với Nguyễn Thị Kim L có hành vi trộm cắp tài sản cùng với Nguyễn Thị Ngọc T là vi phạm pháp luật, nhưng giá trị tài sản lấy trộm là 1.252.500 đồng. Do L không có tiền án, tiền sự nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L gửi văn bản đề nghị Công an phường M xử phạt hành chính đối với L mà không truy cứu trách nhiệm Hình sự là có căn cứ.

[3] Các chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp lời trình bày của người bị hại, người làm chứng và còn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Đã đủ căn cứ xác định vào ngày 08 tháng 3 năm 2019 bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T lợi dụng sơ hở của bà Nguyễn

Thị P đi khám bệnh tại Bệnh viện Tim mạch thuộc khóm N, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang để lấy trộm tài sản trong túi áo của bà P, trong đó có tiền mặt để trong cái khăn sọc caro là 1.250.000đ. Qua định giá xác định được giá trị cái khăn tay vải sọc caro là 2.500 đồng.

Mặc dù tài sản bị cáo lấy trộm có tổng giá trị là 1.252.500 đồng là chưa đủ định lượng theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự, nhưng do bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, phạm vào điểm b, khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy, bị cáo có chồng con lẽ ra phải chí thú làm ăn để tạo ra thu nhập chính đáng lo cho bản thân, gia đình và làm gương cho con bị cáo noi theo. Nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng mà không phải lao động mệt nhọc nên bị cáo lợi dụng địa điểm Bệnh viện là nơi đông người, bị hại là người lớn tuổi, ốm đau sơ hở trong việc quản lý tài sản để bị cáo chen lấn, che chắn nhằm thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản. Điều này thể hiện sự liều lĩnh, bất chấp của bị cáo để chiếm đoạt tài sản, biết rõ hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong Nhân dân nhất là những bệnh nhân và thân nhân chăm sóc người bệnh, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội.

Về nhân thân của bị cáo, xét thấy, ngày 06 tháng 02 năm 2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Cần Thơ xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, có xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị P đã nhận lại tài sản do bị cáo T lấy trộm, không yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L đã trao trả cho bà Nguyễn Thị P một chiếc khăn tay hình chữ nhật, sọc caro (đã qua sử dụng) và tiền Việt Nam 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 08/3/2019.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: Điểm b, khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 106; Điều 136; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T **01 (một) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2019.

[2] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Chi cục T.H.A TPL;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPL;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- VKS ND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoa